

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2025/HS-ST

Ngày: 27 - 3 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Cát

2. Ông Nguyễn Công Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Ngọc T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 5 năm 1985 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: khối B, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Sỹ H và con bà: Nguyễn Thị H1; Vợ: Hồ Thị Đ, sinh năm: 1984; Con: Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Vào ngày 27/4/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. (Chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/02/2023, đã chấp hành xong khoản tiền án phí 200.000 đồng);

Nhân thân: Năm 2010, bị Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2011).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, Bùi Ngọc T sử dụng tài khoản Zalo “Thuyenhoa” liên hệ với tài khoản Zalo “HiệpChanh” của đối tượng H2 ở phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy về sử dụng. Thuyên và H2 hẹn gặp nhau tại đường C thuộc xóm B, xã N (nay là khối B, phường N), thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi Bùi Ngọc T ra đến đường C thì thấy H2 điều khiển xe taxi M (không rõ biển số xe) đi tới, lúc này H2 hạ kính bên lái xe, T lấy số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đưa cho H2, H2 nhận tiền rồi đưa cho T một gói ma túy gói trong bao ni lông màu trắng. Mua xong, T thuê xe lai của một người đàn ông lạ mặt xuống xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An để tìm nơi sử dụng. Đến nơi, Bùi Ngọc T xuống xe đi bộ, đến 15 giờ 45 phút ngày 17/12/2024 khi đang đi bộ tại đoạn đường liên xóm thuộc xóm D, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an phường N bắt quả tang. Thu giữ trong tay trái của Bùi Ngọc T một gói ni lông màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Bùi Ngọc T khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá T mua nhằm mục đích sử dụng. Sau đó Tổ công tác đã tiến hành thu giữ vật chứng là ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh và đưa T về trụ sở Công an phường N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 15/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 22/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Ngọc T gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng 0,212g (Không phẩy hai trăm mười hai gam).

Tại cơ quan điều tra, Bùi Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng: 0,212g (Không phẩy hai trăm mười hai gam) ma túy Methamphetamine (đã lấy 0,080g gửi đi giám định, còn lại 0,132g) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galyxy A03 đã qua sử dụng.

Bản Cáo Trạng số 96/CT-VKS-TPV ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố Bùi Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Ngọc T từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi một) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy đã được niêm phong dán kín; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh đã qua sử dụng do bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào 15 giờ 45 phút 17/12/2024, tại đoạn đường liên xóm thuộc xóm D, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Bùi Ngọc T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,212 (Không phải hai trăm mười hai) gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội ma túy, nhận thức được tác hại do ma túy mang lại cho con người và xã hội nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng, vì để thỏa mãn cơn nghiện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ rắn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01(Một) tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của Bùi Ngọc T, người đàn ông bán ma túy cho T có tên là H2, tên zalo là “HiệpChanh” nhà ở phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An và khi bán ma túy cho T, H2 lái xe taxi của hãng M. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V tiến hành xác minh tại phường H, thành phố V và tại Công ty trách nhiệm hữu hạn M thì không có người nào tên là H2 có đặc điểm như Bùi Ngọc T đã khai nên chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông xe lai đã chở Bùi Ngọc T do T không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[2.5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,212g (Không phải hai trăm mười hai gam) ma túy Methamphetamine thu giữ của Bùi Ngọc T, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,132g (Không phải một trăm ba mươi hai gam). Ma túy là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh đã qua sử dụng do bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Ngọc T 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 17/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy trong phong bì thư đã được niêm phong dán kín.
- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho vật chứng số NK 2025/111 ngày 20/02/2025.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa